Ngày soạn: 11/12/2020

Ngày dạy: 14/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 129,130

Bài 76 ươn ươt

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **ươn, ươt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ươn, ươt.**
* Làm đúng BT giúp thỏ đem cà rốt về kho có vần **ươn,** vần **ươt.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Lướt ván.*
* Viết đúng các vần **ươn, ươt,** các tiếng (con) **lươn, lướt** (ván) (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Hình ảnh, 6 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Trò chơi: Truyền điện  Giới thiệu bài vần **ươn,** vần **ươt.**  **2.Hoạt động cơ bản (32 phút)** | |  |
|  | |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) | |  |
| * 1. Dạy vần **ươn**   Giới thiệu vần ươn  HS đọc: **ươ - nờ - ươn. /** Phân tích vần **ươn. /** Đánh vần, đọc: **ươ - nờ - ươn / ươn.**  HS nói: *con lươn / lươn.* / Phân tích tiếng **lươn.** / Đánh vần, đọc: lờ - ươn - lươn / lươn. / Đánh vần, đọc trơn: ươ - nờ - ươn / lờ - ươn - lươn / con lươn.   * 1. Dạy vần **ươt** (như vần **ươn).**   Giới thiệu vần ươn  HS đọc: **ươ - tờ - ươt. /** Phân tích vần **ươt. /** Đánh vần, đọc: **ươ - tờ - ươt / ươt.**  HS nói: *lướt ván .* Phân tích tiếng **lướt.** / Đánh vần, đọc: lờ - ươt – lươt- sắc lướt / lươt.  Đánh vần, đọc trơn: ươ - tờ - ươt / lờ - ươt - lươt - sắc - lướt / lướt ván.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học là: **ươn, ươt,** 2 tiếng mới học: **lươn, lướt.** | | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ (BT** 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng)   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *vượn, trượt, vượt,...* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ươn,** vần **ươt. /** 2 HS báo cáo kết quả. * Cả lớp nhắc lại: Tiếng vượn có vần **ươn.** Tiếng trượt có vần **ươt...**   2.2.**Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ươn:** Viết **ươ** rồi đến **n** (các con chữ đều cao 2 li). Chú ý viết **ươ** và **n** không xa quá hay gần quá. * Vần **ươt:** Viết **ươ** rồi đến **t** (cao 3 li). * **lươn:** viết **1** (5 li) rồi đến vần **ươn.** * **lướt:** viết **1** nối sang vần **ươt.** Dấu sắc đặt trên **ơ.**   HS viết: **ưon, ươt** (2 lần). Sau đó viết: (con) **lươn, lướt** (ván). | | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** | | |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Lũ chuột trượt ván trên bờ. Cá chuồn, cún lướt ván trên mặt biển. Vượn ôm ván chơi gần bờ. Thỏ sợ nước, ở trên bờ cổ vũ. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn, vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị.** GV giải nghĩa: *hăm hở* (hăng hái, nhiệt tình). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn: 3/4/2 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng vế câu cho HS đọc. * Từng cặp HS làm bài; nói kết quả, GV nối từng vế câu trên bảng lớp. * Cả lớp đồng thanh: a) Cún - 3) lướt như múa lượn. / b) Vượn - 2) chưa dám ra xa. /  1. Thỏ - 1) sợ ướt, ở trên bờ. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện | |
| 3/**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  -Đọc lại toàn bài.Chuẩn bị bài tiếp theo.Nhận xét, tuyên dương |  | |

Ngày soạn: 12/12/2020

Ngày dạy: 15/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 131,132

**Bài 77 ang ac**

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* HS nhận biết vần **ang, ac;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ang, ac.**
* Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần **ang,** vần **ac.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Nàng tiên cá.*
* Viết đúng các vần **ang, ac,** các tiếng **thang, vạc** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu hoặc các thẻ chữ.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể | HS đọc |
| **Giới thiệu bài:** vần **ang,** vần **ac.**  **2 Hoạt động cơ bản (32 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Hoạt đông 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  1.1.Dạy vần **ang**   * Giới thiệu vần ang * HS đọc: **a - ngờ - ang. /** Phân tích vần **ang.** / Đánh vần, đọc trơn: **a - ngờ - ang /**   **ang.**   * HS nói: *thang.* / Phân tích tiếng **thang. /** Đánh vần, đọc: thờ - ang - thang / thang. / Đánh vần, đọc trơn: a - ngờ - ang / thờ - ang - thang / thang.   1.2.Dạy vần **ac** (như vần **ang)**   * Giới thiệu vần ac * HS đọc: **a - cờ - ac. /** Phân tích vần **ac.** / Đánh vần, đọc trơn: **a - cờ - ac /**   **ang.**   * HS nói: *vạc.* / Phân tích tiếng **vạc. /** Đánh vần, đọc: vờ - ac – vac- nặng- vạc / vạc. /   Đánh vần, đọc tron: a - cờ - ac / vờ - ac - vac - nặng - vạc / vạc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ang, ac,** 2 tiếng mới học: **thang, vạc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ang?** Tiếng nào có vần **ac?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ang,** vần **ac** trong VBT, nói kết quả. * Cả lớp: Tiếng **bác** có vần **ac.** Tiếng **vàng** có vần **ang,...**   **2.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ang: a** viết trước, **ng** viết sau **(g** cao 5 li); chú ý nét nối giữa **a** và **ng. /** Làm tương tự với vần **ac.** * **thang:** viết **th** trước, **ang** sau. * **vạc:** viết **v** trước, **ac** sau, dấu nặng đặt dưới **a.**  1. HS viết: **ang, ac** (2 lần). Sau đó viết: **thang, vạc.** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** | |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu hình ảnh nàng tiên cá: nửa thân trên giống 1 cô bé, nửa thân dưới là cá. 2. GV đọc mẫu.. 3. Luyện đọc từ ngữ: **nàng tiên cá, nửa thân trên, lướt trên biển, nhẹ nhàng, các thứ, đất liền, ngân nga.** Giải nghĩa: *ngân nga* (âm thanh kéo dài, vang xa). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 8 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 2 đoạn, mỗi đoạn 4 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * HS đọc từng vế câu. / HS làm bài trong VBT, báo cáo kết quả. * GV ghi lại đáp án trên bảng. / Cả lớp đọc lại: a) Nàng tiên cá - (2) ngân nga hát.  1. Dân đi biển - (1) nghe hát, quên cả mệt, cả buồn.  * Bài đọc kể về nàng tiên cá: hình dáng, tính tình của nàng (nhân hậu, thích ca hát).   3/**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**   * -Đọc lại toàn bài. * Chuẩn bị bài tiếp theo. * Nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện |

Ngày soạn: 12/12/2020

Ngày dạy: 15/12/2020

Môn: Tập viết

Tiết: 28

SAU BÀI 76, BÀI 77

1. **MỤC TIÊU:**

Viết đúng **ươn, ươt, ang, ac, con lươn, lướt ván, thang, vạc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên: Bảng phụ viết chữ mẫu
3. Học sinh: Bảng con, vở luyện viết
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Luyện tập**   1. Cả lớp đánh vần, đọc trơn: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván, ang, thang, ac, vạc.* 2. Tập viết: *ươn, con lươn, ươt, lướt ván*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ươn, ươt;* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:   + Vần *ươn* cao 2 li; vần *ươt:* chữ *t* cao 3 li.  + Viết *lươn, lướt:* chữ *l* cao 5 li. Tiếng *lướt,* dấu sắc đặt trên *ơ.*   * HS thực hành viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   Tập viết: *ang, thang, ac, vạc* (như mục b). HS hoàn thành phần *tập thêm.*  -GV cùng HS nhận xét bình chon bạn viết nhanh, đúng qui trình, đẹp | HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Nhắc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết. Chuẩn bị tiết sau  - GV nhận xét tiết học |  |

Ngày soạn: 13/12/2020

Ngày dạy: 16/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 133,134

Bài 78 ăng ăc

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **ăng, ăc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ăng, ăc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăng,** vần **ăc.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (1).
* Viết đúng các vần **ăng, ăc,** các tiếng **măng, tắc** (kè) (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Máy chiếu / phiếu khố to viết nội dung BT đọc hiểu.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | |
| 1. **Khởi động (2 phút)**   Hát tập thể | -HS trả lời | |
| **Giới thiệu bài:** vần **ăng,** vần **ăc.**   1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)** | -HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá (BT** 1: Làm quen) |  | |
| * 1. Dạy vần **ăng** * HS đọc: **ă - ngờ - ăng. /** Phân tích vần **ăng. /** Đánh vần và đọc: **ă - ngờ - ăng / ăng.** * HS nói: *măng.* / Phân tích tiếng **măng. /** Đánh vần, đọc: mờ - ăng - măng / măng. * Đánh vần, đọc trơn: ă - ngờ - ăng / mờ - ăng - măng / măng.   1. Dạy vần **ăc** (như vần **ăng):** Đánh vần, đọc trơn: ă - cờ - ăc / tờ - ăc - tăc - sắc - tắc / tắc kè.   \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ăng, ăc,** 2 tiếng mới học: **măng, tắc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần | |
| **Hoạt động 2:Luyện tập** |  | |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **ăng?** Tiếng nào có vần **ăc?)**   * HS đọc từng từ ngữ. / Từng cặp HS tìm tiếng có vần **ăng, ăc;** báo cáo. * GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **răng** có vần **ăng.** Tiếng **xắc** có vần **ăc,...**   **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **ăng:** viết **ă** rồi nối sang **ng. /** Thực hiện tương tự với vần **ăc.** * Tiếng **măng:** viết **m, ăng. /** Làm tương tự với tiếng **tắc.** Dấu sắc đặt trên **ă.**  1. HS viết bảng con: **ăng, ăc** (2 lần). / Viết: **măng, tắc** (kè). | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con | |
| **Tiết 2 (33 phút)** | | |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu: Bài đọc kể chuyện cá măng bị lạc mẹ giữa biển lớn và điều nguy hiểm sắp xảy ra: một con cá mập hung dữ xuất hiện. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm.** Giải nghĩa từ: *lởm chởm* (răng nhọn, cứng, đâm ra không đều nhau). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 6 câu. / HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (vài lượt).  1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (2 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.   g) Tìm hiếu bài đọc   * GV nêu YC; chỉ từng ý a, b, c cho HS đọc. / HS làm bài trong VBT. * 1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.   Cả lớp nhắc lại: Ý a (Một hôm mưa gió, cá măng lạc mẹ.) - **đúng.** Ý b (Cá măng tự ý đi xa nên lạc mẹ.) - **sai.** Ý c (Cá măng chợt gặp cá mập.) –**đúng**  3/**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**   * -Đọc lại toàn bài. * Chuẩn bị bài tiếp theo. * Nhận xét, tuyên dương | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện |

Ngày soạn: 14/12/2020

Ngày dạy: 17/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 135,136

**Bài 79** âng âc

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **âng, âc.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âng,** vần **âc.**
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá măng lạc mẹ* (2).
* Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng (nhà) **tầng,** (quả) **gấc** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Tranh, bộ thực hành TV, bảng phụ
3. **Học sinh:** Bộ thực hành TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
|  | HS đọc bài |
| 1. **Khởi động (5 phút)**   Hát tập thể  Trò chơi Ai nhanh hơn  **Giới thiệu bài:** vần **âng,** vần **âc.**  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| * 1. Dạy vần **âng:** * Giới thiệu vần âng * HS đọc: **â - ngờ - âng. /** Phân tích vần **âng. /** Đánh vần và đọc: **â - ngờ - âng / âng.** * Xem tranh Nhà tầng * HS nói: *nhà tầng / tầng.* / Phân tích tiếng **tầng. /** Đánh vần và đọc: tờ - âng - tâng - huyền - tầng / tầng. * Đánh vần, đọc trơn: â - ngờ - âng / tờ - âng - tâng - huyền - tầng / nhà tầng.   1. Dạy vần **âc** (như vần **âng)** * Giới thiệu vần âc * HS đọc: **â - cờ - âc. /** Phân tích vần **âc. /** Đánh vần và đọc: **â - cờ - âc / âc.** * Xem tranh quả gấc * HS nói: *quả gấc / gấc.* / Phân tích tiếng **gấc. /**   Đánh vần, đọc tron: â - cờ - âc / gờ - âc - gâc - sắc - gấc / quả gấc.  \* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **âng, âc,** 2 tiếng mới học: **tầng, gấc.** | -HS đọc, phấn tích, đánh vần  -HS nói, phân tích, đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS đánh vần |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **âng?** Tiếng nào có vần **âc?)**   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ.   Từng cặp HS tìm tiếng có vần **âng, âc,** nói kết quả.   * Cả lớp nhắc lại: Tiếng **bậc** (thang) có vần **âc.** Tiếng **vầng** (trăng) có vần **âng,...**   **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **âng:** viết **â** trước, **ng** sau; chú ý nối nét giữa **â** và **ng. /** Làm tương tự với vần **âc.** * Tiếng **tầng:** viết **t** trước, **âng** sau, dấu huyền đặt trên **â./** Làm tương tự với tiếng **gấc,** dấu sắc đặt trên **â.**  1. HS viết: **âng, âc** (2 lần). Sau đó viết: (nhà) **tầng,** (quả) **gấc.** | -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (33 phút)** | |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình minh hoạ bài *Cá măng lạc mẹ* (2), giới thiệu cảnh hai mẹ con cá măng vui mừng gặp lại nhau. Làm thế nào mà cá măng nhỏ thoát khỏi cá mập và tìm được đường về với mẹ? 2. GV đọc mẫu. Đọc xong, mô tả sự thông minh của cá măng nhỏ: Cá mập đã áp sát, sắp đớp được cá măng. Cá măng nhỏ bơi vọt lên trên, bám chặt thân tr ên cá mập khiến cá mập không nhìn thấy nó nữa. 3. Luyện đọc từ ngữ: **áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng.** Giải nghĩa từ: *mất hút* (biến mất, không thấy đâu); *lâng lâng* (cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn đọc: 2 câu / 2 câu / 3 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ. * 1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh. * HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống. * GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. / Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh. * GV: Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS theo dõi  -HS trình bày  -HS thực hiện  -Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. / Cá măng nhỏ làm cho cá mập bị lừa, không rõ mình đã ăn thịt cá măng chưa. / Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút):** GV nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện về cá măng thông minh biết tự cứu mình thoát khỏi cá mập. | |

* Ngày soạn: 14/12/2020
* Ngày dạy: 17/12/2020

Môn: Tập viết

Tiết: 29

**SAU BÀI 78, BÀI 79**

1. **MỤC TIÊU:**

Viết đúng **ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè, nhà tầng, quả gấc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên: bảng phụ, video viết mẫu
3. Học sinh: Bảng con, VBT
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. Khởi đông (3 phút)   Hát tập thể chơi trò chơi Rung chuông vàng  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.** Hoạt động cơ bản (30 phút) |  |
| **Luyện tập**   1. HS đánh vần, đọc trơn: *ăng, măng, ăc, tắc kè, âng, nhà tầng, âc, quả gấc.* 2. Tập viết: *ăng, măng, ăc, tắc kè.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *ăng, ăc,* độ cao các con chữ. * GV vừa viết mẫu lần lượt từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét hoặc để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh *(tăc kè).* * HS thực hành viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  1. Tập viết: *âng, nhà tầng, âc, quả gấc* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  * GV cùng Hs nhận xét, bình chọn bạn viết nhanh, đẹp | -HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở tập viết  -HS tham gia bình chọn |
| **3/ Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  -Nhăc HS chưa hoàn thành bìa viết về nhà tiếp tục luyện viết  -GV nhận xét tiết học , tuyên dương |  |

* Ngày soạn: 15/12/2020
* Ngày dạy: 18/12/2020

Môn: Kể chuyện

Tiết: 14

**Bài 80**

**HÀNG XÓM**(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm ai cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ của hàng xóm làm chồn mẹ rất cảm động.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu / 6 tranh minh hoạ truyện phóng to.
3. **Học sinh:** Vở BT
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể | | -HS trả lời |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và Giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) | |  |
| * 1. **Quan sát và phỏng đoán:** HS quan sát tranh minh hoạ truyện *Hàng xóm,* nói tên các nhân vật, đoán nội dung truyện. (Truyện có chồn, sẻ, voi, sóc, chuột túi). Có chuyện gì đó đã xảy ra ở nhà chồn, mọi người đều đến nhà chồn, quan tâm giúp đỡ.   **1.2.Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện kể về tình cảm giữa những người hàng xóm khi chồn mẹ bị ốm. Các em hãy lắng nghe | | \_HS quan sát, trả lời  -HS lắng nghe |
| .Hoạt động 2: **Khám phá và luyện tập**  **2.1. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần.** Đoạn 1 (chồn mẹ bị ốm): nhấn giọng từ ngữ *la khóc ầm ĩ.* Đoạn 2, 3, 4, 5 (sẻ biết tin, bay đến, rồi báo tin cho các bạn hàng xóm cùng đến): giọng nhanh, gấp gáp thể hiện sự nhiệt tình, sẵn lòng giúp đỡ của mọi người. Đoạn 6 (chồn mẹ cảm động): giọng kể chậm, vui, ấm áp. | | -  -HS lắng nghe |
| **Hàng xóm**   1. Chồn mẹ bị ốm, hai chú chồn con la khóc ầm ĩ. 2. Sẻ nghe tiếng kêu la, lập tức bay đến nhà chồn. 3. Rồi nó bay đến cửa sổ nhà voi, ríu rít gọi: “Chồn mẹ bị ốm. Bác đến giúp cô ấy nhé!”. Voi lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy hoa cỏ trong sân đã khô héo cả, voi liền dùng vòi hút nước dưới giếng, tưới nước cho cây. 4. Sẻ lại bay đến nhà sóc, ríu rít kêu: “Chồn mẹ bị ốm. Cô đến giúp cô ấy nhé!”. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên mặt bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền đem rửa, rồi lau bàn thật sạch sẽ.   Sẻ lại bay đến nhà chuột túi, ríu rít kêu: “Chồn mẹ ốm rồi. Cô đến giúp cô ấy nhé!”. Chuột túi chạy ngay đến nhà chồn. Thấy hai chú chồn con đang khóc, chuột túi   1. liền cho chúng vào túi ngực của mình, và dỗ: “Đừng khóc nữa, ta sẽ cho hai cháu đi chơi!”. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay. 2. Chồn mẹ thấy vậy, cảm động nói: “Có các bạn giúp, tôi thấy khoẻ hơn rất nhiều rồi!”.   Theo *365 chuyện kể trước giờ đi ngủ* (Minh Hoà kể) | | |
| 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh** 2. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Chuyện gì xảy ra ở nhà chồn ?* * GV chỉ tranh 2: *Vì sao chim sẻ biết chuyện đó?* * GV chỉ tranh 3: *Sẻ đã báo tin cho ai? Bác ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 4: *Sẻ còn bảo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?* * GV chỉ tranh 5: Sẻ còn báo tin cho ai nữa? (*Nhận được tin của sẻ, chuột túi đã làm gì?*   -GV chỉ tranh 6: *Chồn mẹ nói gì trước sự giúp đỡ của mọi người?*   1. Mỗi HS trả lời các câu hỏi dưới hai tranh liền nhau. 2. 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh. | -Chồn mẹ bị ốm. Hai chú chồn con la khóc ầm ĩ  -Vì sẻ nghe thấy tiếng kêu khóc ở nhà chồn, nó bay đến và biết được chuyện  - Sẻ báo tin cho voi. Voi lập tức đến nhà chồn. Thấy hoa cỏ trong sân đã khô héo, voi liền dùng vòi hút nước dưới giếng, tưới nước cho cây  -Sẻ báo tin cho sóc. Sóc lập tức đến nhà chồn. Nhìn thấy trên bàn toàn bát đĩa bẩn, sóc liền đem rửa, rồi lau bàn thật sạch sẽ  -Sẻ còn báo tin cho chuột túi  -Chuột túi nhận được tin của sẻ thì chạy ngay đến nhà chồn. Thấy hai chú chồn con đang khóc, chuột túi liền cho chúng vào túi ngực của mình, và dồ sẽ cho chúng đi chơi. Chồn con nghe nói được đi chơi thì nín ngay  - Chồn mẹ cảm động nói: “Có các bạn giúp, tôi thấy khoẻ hơn rất nhiều”.  - HS trả lời   * HS trả lời | |
| 1. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) : Mỗi HS kể theo 2 tranh / theo tranh bất kì /1 HS kể theo 6 tranh.   \* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện không nhìn tranh  - GV và HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể. | -HS kể | |
| 1. **Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện**  * GV: Em nhận xét gì về hàng xóm của chồn mẹ? * GV: Câu chuyện cho thấy tình cảm yêu thương, giúp đỡ nhau giữa những nguời hàng xóm. Đó là tình cảm rất đáng quý. | -Hàng xóm của chồn mẹ rất tốt, sần lòng giúp đỡ chồn mẹ khi chồn mẹ bị ốm  -HS lắng nghe | |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã nghe câu chuyện gì?  GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC *Cô bé và con gấu.*  Nhận xét tuyên dương | | |



Ngày soạn: 15/12/2020

Ngày dạy: 18/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 137

Bài 81ÔN TẬP

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Làm đúng BT ghép âm thành vần.
* Đọc đúng, hiêu bài Tập đọc *Bỏ nghề.*
* Chép đúng 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:**Phiếu khổ to viết mô hình ghép âm của BT 1
3. **Học sinh:** Vở BT TV
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Trò chơi Thỏ tìm nhà  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS lắng nghe |
| **Luyện tập** |  |
| * 1. **BT 1** (Ghép âm thành vần) (làm việc lớp, lướt nhanh) * GV đưa lên bảng mô hình ghép âm thành vần, chỉ cho cả lớp đọc từng chữ ớ cột dọc: **a, ă, â.** Sau đó chỉ từng chữ ở hàng ngang: **ng, c.** * GV chỉ từ, mời 1 HS ghép làm mẫu: **a + ng = ang / a + c = ac** * GV chỉ từng chữ cho cả lớp ghép âm thành vần:   a + ng = ang ă + ng = ăngâ + ng = âng  a + c = acă + c=ăâ + c = âc | -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS ghép âm thành vần |
| * 1. **BT 2** (Tập đọc)  1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể chuyện bác thợ săn gặp một con vượn mẹ đang cho con bú. Vượn mẹ ngẩng lên, nhìn bác. Điều gì sẽ xảy ra? 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **rút tên, ngắm, chợt, ngẩng lên, đờ ra, bỏ nghề săn bắn.** (HS nào không đọc được thì có thể đánh vần). GV giải nghĩa: *mặt đờ ra* (mặt ngây ra vì sợ hãi). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 8 câu. * HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn đọc, mỗi đoạn 4 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV HD HS đọc từng ý a, b. / HS làm bài trong VBT hoặc viết ý đúng vào thẻ. * HS giơ thẻ. GV chốt lại: Ý b đúng *(Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn).* Ý a sai. (Nếu HS cho là ý a đúng, GV cần giải thích: Bác thợ săn bỏ đi không phải vì vượn mẹ đã nhận ra bác mà vì bác không nỡ giết mẹ con vượn). * Cả lớp đọc: *Bác thợ săn bỏ đi vì - b) Chẳng nỡ giết mẹ con vượn.* | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc  -HS làm vào vở Bài tập  -HS đọc |
| * 1. **BT 3** (Điền chữ *g* hay *gh,* tập chép) * GV viết bảng: *Vượn mẹ ...ặp bác thợ săn, ôm ...ì vượn con;* nêu YC. * HD HS đọc thầm câu văn; làm bài trong vở / VBT. * Yêu cầu HS điền *g, gh* trong câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án: *gặp, ôm ghì.* * Cả lớp đọc câu văn đã hoàn chỉnh. * HS chép câu văn vào vở / hoặc VBT. * HS viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau. / GV chữa bài cho HS. | -HS làm vào vở  -HS làm ở bảng  -HS làm vào vở BT  -HS soát lỗi |
| 3**/Củng cố, nối tiếp ( 2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau  Nhận xét tuyên dương |  |

Ngày soạn: 11/12/2020

Ngày dạy: 14/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 43**

**Bài 32. LUYỆN TẬP(2 tiết)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giãi quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Các thẻ phép tính như ở bài 1 để HS chơi trò chơi tính nhẩm.Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.
2. Học sinh: Vở BT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG của GV** | **HOẠT ĐỘNG của HS** |
| * + - 1. Khởi động (3 phút)   Trò chơi “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép tính trong phạm vi 10 đã học.   * + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện |
| - GV tổ chức thành trò chơi theo cặp hoặc theo nhóm: một bạn lấy ra một thẻ phép tính đố bạn khác tìm kết quả và nguợc lại. |  |
| Bài 2  - Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng, trừ nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi* 10 để tính). | - HS thực hiện |
|  | - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau nhận xét về các phép tính trong từng cột: |
| a)Ngầm giới thiệu “Tính chất giao hoán của phép cộng” thông qua các ví dụ cụ thể. |  |
| b)Ngầm giới thiệu quan hệ cộng - trừ.  Chia sẻ truớc lớp. GV cũng có thể nêu thêm một vài phép tính khác để HS cúng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
|  |  |
| 3.Hoạt động vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu, nhận xét |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)  Đọc lại bảng trừ trong PV 10  Nhắc HS về xem lại bài ,hoàn thành BT  Nhận xét, tuyên dương. |  |

Ngày soạn: 14/12/2020

Ngày dạy: 17/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 44**

Bài 33**. LUYỆN TẬP** ( **tiết 3)**

I.**MỤC TIÊU**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II**.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)  Trò chơi Đố bạn  Giới thiệu bài   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút**) |  |
| Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: |  |
| + Tìm các số phù họp cho mỗi ô ? .  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ. | Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lóp nghe.* | - HS chia sẻ |
| **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống) |  |
| - Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| **Bài 3.** HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết. | - HS thực hiện |
|  |  |
| 3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)  - xem và hoàn thành BT  - Xem tiếp phần còn lại của bài  - Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 15/12/2020

Ngày dạy: 18/12/2020

**Môn: Toán**

**Tiết : 45**

Bài 33**. LUYỆN TẬP** (**tiết 5)**

I.**MỤC TIÊU**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II**.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)  Trò chơi Đố bạn  Giới thiệu bài  **Hoạt động cơ bản (30 phút**) |  |
| Bài 4  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp. |  |
| *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn? |  |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây? |  |
| 3. Ứng dung( vận dụng) thực hành  HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | \_ HS nêu, nhận xét |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 14/12/2020

Ngày dạy: 17/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết : 44**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.

- Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.

- Hào hứng khi nghe kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ với các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Câu chuyện kể về tấm gương của chị Võ Thị Sáu, anh Kim Đồng.

- Chuẩn bị bài hát về các gương anh hùng của quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài: |  |
| Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước qua bài : Biết ơn những người có công với quê hương. | - Lắng nghe. |
| **2. Các hoạt động cơ bản. (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.  - Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau. | |
| **Hoạt động 1. *Nghe kể chuyện về những người anh hùng của quê hương*** | |
| ***\* Mục tiêu:*** | |
| - Giúp HS biết được một vài hình ảnh về những người anh hùng của quê hương (về lòng dũng cảm, về sự giản dị trong cuộc sống) | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV hỏi:  + Các em đã được nghe hay được xem phim về những người anh hùng của quê hương mình chưa?  + Hãy cho cô và các bạn biết về tên của người anh hùng đó?  - Sau đó, GV kể chuyện về tấm gương chị Võ Thị Sáu hoặc một nhân vật lịch sử nào đó của quê hương mình. Trong khi kể chuyện, GV có thể mời HS cùng tham gia kể chuyện (nếu các em biết). | - HS trả lời:  + HS kể tên các bộ phim mình đã xem vềngười anh hùng của quê hương.  + HS kể tên các anh hùng.  - HS lắng nghe. |
| \*GV kết luận.  - HS đã được làm quen với các nhân vật lịch sử qua nghe kể chuyện và tìm hiểu về các nhân vật đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| **Hoạt động 2. Chia sẻ về các anh hùng của quê hương.** | |
| ***\* Mục tiêu:***  - HS nhận ra được những nét đẹp đáng yêu của các anh hùng sau khi các em được nghe kể chuyện. | |
| ***\* Cách tiến hành :***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cùng nhau theo từng cặp đôi hoặc theo nhóm bạn.  - GV cho HS tự do nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - GV cùng HS trao đổi, chia sẻ sao cho có được nhiều ý kiến hay nhất, thú vị nhất từ phía HS. | - HS chia sẻ trong nhóm.  - 4-5 HS nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - Cùng GV chia sẻ với cả lớp. |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảm xúc cảu mình đối với những người anh hùng của quê hương. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 15/12/2020

Ngày dạy: 18/12/2020

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết : 45**

**SINH HOẠT LỚP**

**HÁT VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

– Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước.

- Tự hào về lịch sử Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 15**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 16***  - Thực hiện dạy tuần 10, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Hát về những người anh hùng***  - GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.  - Gợi ý một số bài hát:  + Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;  + Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;  + Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn.) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS biểu diễn theo nhóm các bài hát về các anh hùng có công với đất nước. |

**Ngày soạn: 14/12/2020**

**Ngày dạy : 17/12/2020**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết: 30**

**BÀI 3. ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 1 )**

**I.MỤCTIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:  
**\*Về nhận thức khoa học:**

-Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Các hình trong SGK .

- 6 biển báo giao thông rời và 6 lá thăm từ 1 đến 6

**2. HS:**

- Sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương

- VBT Tự nhiên và Xã hội lớp 1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (5 phút)**  **-**Ổn định  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động cơ bản (25 phút)**  **2.1. Em đã học gì về chủ đề Cộng đồng địa phương?**  ***Hoạt động 1. Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương*** | **-Hát** |
| *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  -Từng cá nhân đưa ra những hình ảnh, thông tin sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*   * Các nhóm trình bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp * HS các nhóm khác tham quan các sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được. | -Làm việc theo nhóm, thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày và sắp xếp bộ sưu tậpnhững hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình   * Đại diện nhóm trình bày |
| ***Hoạt động 2: Trò chơi “Thi nói về ngày tết Nguyên đán”*** |  |
| *Làm việc cả lớp*  - HS được chia thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng  - 3 HS xung phong làm trọng tài  - Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung lien quan đến tết Nguyên đán. Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói lại nội dung đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong 2 phút, nhóm nào được nhiều điểm hơn sẽ thắng cuộc | * HS tham gia chơi |
| - GV nhận xét trò chơi  ***Hoạt động 3: Trò chơi “ Con số bí ẩn”***  *Bước 1. Làm việc cả lớp*  Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm cử 1 HS lên bốc thăm. GV sẽ công bố số thứ tự tương ứng với 1 biển báo giao thông để các nhóm chuẩn bị trình bày   1. Đường người đi bộ sang ngang 2. Cấm người đi bộ 3. Cấm đi ngược chiều 4. Giao nhau với đường sắt không có rào chắn 5. Đá lở 6. Bến phà   *Bước 2. Làm việc theo nhóm*  Cho HS thảo luận về biển báo mà nhóm mình đã bốc thăm được. Đưa ra tình huống và nêu rõ việc cần làm để đảm bảo an toàn giao thông cho mình và cho người thân khi gặp biển báo đó.  *Bước 3. Làm việc cả lớp*  Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  Các nhóm khác nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  **3. Củng cố, nối tiếp (5 phút)**  - HDHS củng cố bài  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | * HS bốc thăm biển báo giao thông * Thảo luận, đưa ra tình huống và giải quyết tình huống đó * Đại diện các nhóm lên trình bày. * HS các nhóm khác nhận xét |

**Ngày soạn: 12/12/2020**

**Ngày dạy : 15/12/2020**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết: 29**

**BÀI 9. AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( TIẾT 3 )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, các rủi ro có thể xảy ra trên đường .

- Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống để đảm bảo an toàn trên đường.

- Nói được tên và ý nghĩa của một số biển báo và tín hiệu đèn hiệu giao thông.

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nguyên nhân, cách phòng tránh nguy hiểm trong một số tình huống giao thông, về biển báo và đèn tín hiệu giao thông ...

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

-Các hình trong SGK.

-Các tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ); hình xe ô tô, xe máy, xe đạp .

- Phiếu tự đánh giá

2. HS: VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

**Đi bộ qua đường**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  - GV giới thiệu bài | - Hát  ­- Lắng nghe |
| **2. Hoạt động cơ bản (25 phút)** |  |
| 2.1.KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI  **Hoạt động 5 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường**  \* Mục tiêu  - Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường .  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu đi bộ qua đường | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn, nhóm lẻ. Yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ : quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .   * GV theo dõi gợi ý HS nêu   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Yêu cầu HS trình bày kết quả làm việc trước lớp .  - GV cùng HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời .  - GV chốt thông tin :  + Qua đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \* Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  • Chờ cho tín hiệu đèn dành cho người đi bộ chuyển sang màu xanh .  \* Quan sát bên trái, bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn không có chiếc xe nào đang đến gần .  Đi qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ , giơ cao tay để các xe nhận biết và vẫn cần quan sát an toàn .  + Qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ :  \*Dừng lại trên hè phố , lề đường hoặc sát mép đường .  \* Quan sát bên trái , bên phải và bên trái một lần nữa cho đến khi chắc chắn an toàn .  . -GV : “ Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ” | - HS quan sát các hình ở trang 62 trong SGK  + Nhóm chẵn:nêu yêu cầu đi bộ đường ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  +Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộ | đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  **-**Đại diện nhóm trình bày kết quả  **-**Nhận xét bổ sung bạn  -HS lắng nghe |
| **2.2.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 6 : Tập đi bộ qua đường an toàn**  \* Mục tiêu  Biết thực hiện đúng theo các yêu cầu đi bộ qua đườn**g** | |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn (màu xanh và màu đỏ )hình xe ô tô, xe máy, xe đạp .  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ (số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2 : Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - GV hướng dẫn HS phân vai một người đóng vai đèn hiệu , một số người đi bộ một người đóng ô tô / xe máy / xe đạp )  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện  *Bước 3 : Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*   * GV yêu cầu đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp. * GV cùng HS nhận xét, hoàn thiện cách đi bộ qua đường của các bạn (theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường) | * HS thực hiện cùng GV * HS Thực hiện * HS trong nhóm đổi vai cho nhau thực hành * Đại diện nhóm thực hành * HS tham gia nhận xét |
| **3.Hoạt động nối tiếp: 5 phút**  **-** HDHS củng cố bài  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - Lắng nghe |

**Ngày soạn: 12/12/2020**

**Ngày dạy : 15/12/2020**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết: 15**

CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH (TIẾT 1)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **GV:**

* Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 phóng to.
* Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
* Mẫu “Giỏ yêu thương”.

**2. HS**: VBT Đạo đức 1

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| 1. Khởi động: 5 phút |  | | |
| * GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh. | -HS hát | | |
| * GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? * GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học | -HS phát biểu ý kiến. | | |
| **2.Hoạt động cơ bản(30 phút)**  **Khám phá**  Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh  ***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | | | |
| ***Cách tiến hành:***  *Bước 1:*   * GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh. * GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.   -GV kể lại nội dung chuyện | -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.  -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. | | |
| * Một buổi sáng đẹp ười, gà mẹ dẫn đàn gà con đi kiếm mồi. Gà mẹ bới được một con giun liền kêu “Cục, cục. .” gọi cả đàn gà con lại ăn. Hai chú gà con trong đàn thấy mồi liền mổ nhau, tranh nhau con giun để giành phần hơn. Thấy vậy, gà mẹ khuyên các con không được đánh nhau, tranh giành miếng ăn, anh em trong một nhà phái yêu thương lẫn nhau. Hai chú gà con hối hận xin lỗi mẹ và hứa từ nay sẽ yêu thương nhau, không tranh giành, đánh nhau nữa. | | | |
| * *Bước 2:* * GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 35:  1. Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì? 2. Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?  * GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. * GV kết luận:   + Gà mẹ đã dẫn đàn gà con ra vườn và bới giun cho đàn gà con ãn. Điều đó thể hiện gà mẹ rất yêu thương dàn gà con.  + Khi thấy các con đánh nhau, tranh giành miếng ăn, gà mẹ đã khuyên các con “Anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau”. | -HS thảo luận nhóm.  -HS trình bày kết quả | | |
| * **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối vói con cháu**   ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. | | | |
| * ***Cách tiến hành:*** * GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:  1. Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì? 2. Những việc làm đó thể hiện điều gì? 3. Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?  * GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày nội dung về một tranh. * GV kết luận: | | -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.  -Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. | |
| Tranh 1: Ông đang đọc truyện cổ tích cho bạn nhò.  Tranh 2: Bà đang tết tóc cho bạn nhỏ,  Tranh 3 Mẹ đang mang sữa đến cho bạn nhò và nhắc bạn ăn sáng.  Tranh 4: Bố đang hướng dần bạn nhỏ gấp đồ chơi bằng giấy.  Tranh 5: Bố và mẹ dẫn bạn nho đi chơi công viên.  Tranh 6: Bố và mẹ chăm sóc khi bạn nhỏ bị ốm.  Những việc làm của ông, bà, bố, mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc bạn nhỏ. Mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau để tình cảm thêm gắn bó, gia đình thêm đầm âm, hạnh phúc. | | | |
| * GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? | | * -Một vài HS chia sẻ trước lớp. | |
| * GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. | |  | |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương**  ***Mục tiêu:***   * HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. * HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. | | | |
| ***Cách tiến hành:***   * GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình? * GV kết luận nội dung từng tranh: | | -HS thảo luận trong nhóm.  -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. | |
| Tranh 1: Bạn nhỏ đang hôn bà và nói “Cháu thương bà!”.  Tranh 2: Bạn nhỏ đang gọi điện thoại cho ông và nói “Cháu nhớ ông lắm!”.  Tranh 3: Bạn nhỏ ôm mẹ nói: “Con yêu mẹ nhất!”.  Tranh 4: Bạn nhỏ đang nắm tay bố vừa đi làm đồng về và hỏi “Bố có mệt không ạ?”. Tranh 5: Bạn nhỏ đang vuốt má em bé và nói “Em dễ thương quá!”.  Tranh 6: Bạn nhỏ đang giơ ngón tay cái và nói “Anh thật tuyệt vời!”. | | | |
| * GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân? * GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp. | | | -HS chia sẻ ý kiến trước lớp |
| 3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)   * GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này? * GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức 1,* trang 38. | | | -HS trả lời |